

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2020/HSST
Ngày: 16 – 6 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ
2. Bà Nguyễn Kim Yến

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Cẩm Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 12/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**, giới tính: nam; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 184/9 đường A, quận B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã cư trú: 57/3 ấp C, xã D, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty Thương mại dịch vụ bảo vệ – vệ sĩ HP – Đại diện - ông Nguyễn HP – Giám đốc; sinh năm: 1983; địa chỉ: 008 tầng trệt, chung E, Phường G, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Tiêu Kim C1: sinh năm: 1976; địa chỉ: 143D đường H, Phường K, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Tiêu Nhị C2; sinh năm: 1984; địa chỉ: 420 đường L, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đoàn Thế C là chủ thầu nhà xe của Công ty V có ký hợp đồng với Công ty Thương mại dịch vụ bảo vệ - vệ sĩ HP (do ông Nguyễn HP làm giám đốc). Công ty HP có nhiệm vụ giữ xe tại nhà xe của Công ty V (địa chỉ: đường L, Phường M, quận Bình Thạnh). Nếu xảy ra sự việc mất mát hoặc hư hỏng tài sản thì Công ty Hoàng Phong sẽ có trách nhiệm đền bù.

Vào tháng 11/2019, Nguyễn Tấn P phát hiện xe gắn máy, biển số: 69C1-303.25 dựng ở nhà xe của Công ty V lâu ngày không có người đến lấy. Khoảng tháng 12/2019, P nảy sinh lòng tham, dùng thủ đoạn là sử dụng thẻ xe nhặt được bẻ cong, nói dối anh Trần Văn T (là bảo vệ bãi xe) là thẻ xe bị hư, xe bị xẹp bánh nên cần dẫn ra ngoài sửa. Anh T tin lời của P, đồng ý cho P dẫn xe ra ngoài. Sau đó, P chiếm đoạt và bán xe trên cho anh Nguyễn Trung Hưng.

Đến ngày 04/01/2020, anh Tiêu Nhị C2 (là người sử dụng xe trên) đến lấy xe thì phát hiện bị mất xe nên đã đến Công an Phường M trình báo. Chiều ngày 04/01/2020, anh Nguyễn Trung Đ (em ruột của anh Nguyễn Trung H) chạy xe đến Công ty V mua đồ thì bị bảo vệ phát hiện giữ lại và báo Công an Phường 13.

Ngày 05/01/2020, Nguyễn Tấn P đến Công an Phường M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐGTS-TCKH ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Airblade, biển số: 69C1-303.25 trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 69C1-303.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số: 69C1-303.25 đứng tên Trà Hoàng M. Qua xác minh được biết ông Trà Hoàng M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/02/2014, ông M làm hợp đồng ủy quyền (thật chất là giấy mua bán chuyển nhượng) chiếc xe trên cho ông Tiêu Kim C1. Ông Tiêu Kim C1 đưa chiếc xe trên cho ông Tiêu Nhị C2 (là em ruột) sử dụng.

- 02 thẻ giữ xe VISSAN số: 0064, 0569 (đã bị bẻ cong mất số 9)

- 01 nón kết màu đỏ, 01 áo thun màu xanh, 01 quần jeans màu xanh của P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB có chứa hình ảnh P lấy xe biển số: 69C1-303.25 ra ngoài.

- Trách nhiệm dân sự: bị hại là công ty Thương mại dịch vụ bảo vệ – vệ sĩ HP – đại diện - ông Nguyễn HP, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tiêu Kim C1 không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSBBTh ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn P thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Tấn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại và nhân chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

[2.1] Tại cơ quan điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội tự ra đầu thú, biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai, lời khai của người làm chứng và bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: khoảng tháng 12/2021, tại nhà xe của Công ty V (địa chỉ: đường L, Phường M, quận Bình Thạnh), Nguyễn Tấn P sử dụng thẻ xe nhật được bẻ cong, nói dối anh Trần Văn T (là bảo vệ bãi xe) là thẻ xe bị hư, xe bị xẹp bánh nên cần dẫn xe hiệu Honda Airblade, biển số: 69C1-303.25 ra ngoài sửa. Anh T tin lời P, đồng ý cho P

dẫn xe ra ngoài. Sau đó, P chiếm đoạt và bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Trung H, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Tấn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe của bị hại. Đây là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn P thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện ra Công an Phường M đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên Nguyễn Trung H khi mua xe do bị cáo nói giấy tờ bị mất nên không biết nguồn gốc xe do bị cáo Phước lừa đảo chiếm đoạt mà có, Hưng cũng chưa thanh toán tiền mua xe cho bị cáo Phước nên không xử lý là có căn cứ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại công ty Thương mại dịch vụ bảo vệ – vệ sĩ HP và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tiêu Kim C1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 69C1-303.25 là tài sản hợp pháp của bị hại nên trả lại cho ông Tiêu Kim C1.

- 02 thẻ giữ xe VISSAN số: 0064, 0569 (đã bị bẻ cong mất số 9) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn P, xét thấy cần tịch thu, lưu hồ sơ vụ án.

- 01 nón kết màu đỏ, 01 áo thun màu xanh, 01 quần jeans màu xanh của P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không có giá trị, xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 USB có chứa hình ảnh P lấy xe biển số: 69C1-303.25 ra ngoài là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn P, xét thấy cần tịch thu, lưu hồ sơ vụ án.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội danh và khung hình phạt.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Tiêu Kim C1 (địa chỉ: 143D đường H, Phường K, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau): 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 69C1-303.25; số máy: JF27E-0252156; số khung: PLHJF1808AY 212161; màu sơn: cam – đen – xám; dung tích xyanh: 108; số chỗ ngồi: 02. Kèm theo bản gốc kết luận giám định xe và bản sao y phiếu xác minh xe biển số 69C1-303.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 034282 do Công an Cà Mau cấp ngày 24/01/2014 cho Trà Hoàng Mẫn đăng ký sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ giữ xe VISSAN số: 0064, 0569 (đã bị bẻ cong mất số 9), 01 nón kết màu đỏ, 01 áo thun màu xanh, 01 quần jeans màu xanh.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB có chứa hình ảnh bị cáo lấy xe biển số: 69C1-303.25

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Công an quận Bình Thạnh và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh)

3/Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả